

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 194/CTCN-2022

V/v giải trình lợi nhuận quý 2 năm 2022 so với quý 2 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**
 Mã cổ phiếu: **QNW**
 Địa chỉ: **17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi**
 Mã số thuế: **4300326264**
 Người đại diện: **ông NGUYỄN ĐĂNG ĐO** Chức vụ: **Giám Đốc**

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận quý 2 năm 2022 so với quý 2 năm 2021 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 2 năm 2022	Quý 2 năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 2 năm 2022	Quý 2 năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18.323.961.817	18.514.776.136	(190.814.319)		18.457.745.821	18.514.776.136	(57.030.315)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>(10=01- 02)</i>	10	18.323.961.817	18.514.776.136	(190.814.319)	-1,03%	18.457.745.821	18.514.776.136	(57.030.315)	-0,31%
4. Giá vốn hàng bán	11	11.828.151.508	10.994.108.466	834.043.042	7,59%	11.828.151.508	10.994.108.466	834.043.042	7,59%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp <i>(20=10-11)</i>	20	6.495.810.309	7.520.667.670	(1.024.857.361)		6.629.594.313	7.520.667.670	(891.073.357)	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	573.269.972	1.004.518.540	(431.248.568)	-42,93%	666.322.735	1.087.699.171	(421.376.436)	-38,74%
7. Chi phí tài chính	22	181.198.914	255.527.727	(74.328.813)	-29,09%	181.198.914	255.527.727	(74.328.813)	-29,09%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	181.198.914	255.527.727	(74.328.813)		181.198.914	255.527.727	(74.328.813)	
8. Chi phí bán hàng	25	1.081.887.751	850.727.012	231.160.739	27,17%	1.081.887.751	850.727.012	231.160.739	27,17%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.462.760.352	2.325.964.915	(863.204.563)	-37,11%	1.639.655.483	2.346.579.096	(706.923.613)	-30,13%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>(30=20+(21-22)-(25+26)</i>	30	4.343.233.264	5.092.966.556	(749.733.292)	-14,72%	4.393.174.900	5.155.533.006	(762.358.106)	-14,79%
11. Thu nhập khác	31		8.916.096				8.916.096		
12. Chi phí khác	32	98.130.578	89.432.596	8.697.982	9,73%	98.130.578	89.432.596	8.697.982	9,73%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(98.130.578)	(80.516.500)	(17.614.078)		(98.130.578)	(80.516.500)	(17.614.078)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	4.245.102.686	5.012.450.056	(767.347.370)	-15,31%	4.295.044.322	5.075.016.506	(779.972.184)	-15,37%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	934.553.556	1.357.004.936	(422.451.380)		951.521.182	1.365.710.636	(414.189.454)	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								



Handwritten signature

Chi tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 2 năm 2022	Quý 2 năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 2 năm 2022	Quý 2 năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
I	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	3.310.549.130	3.655.445.120	(344.895.990)	-9,44%	3.343.523.140	3.709.305.870	(365.782.730)	-9,86%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						3.316.374.938	3.687.761.570	(371.386.632)	-10,07%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						27.148.202	21.544.300		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu									
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2022 giảm gần 10% với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 1% nhưng giá vốn hàng bán tăng hơn 7%.
- Trong khi đó : - doanh thu hoạt động tài chính giảm 43% và chi phí tài chính cũng giảm 29%.
- Chi phí bán hàng tăng 27% , chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 37%.

Đẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2022 giảm gần 10 % so với quý 2 năm 2021.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2022 giảm gần 10% (trong đó lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 10,07%)
- Với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 0,31% nhưng giá vốn hàng bán tăng hơn 7%.
- Trong khi đó : - doanh thu hoạt động tài chính giảm 39% và chi phí tài chính cũng giảm 29%.
- Chi phí bán hàng tăng 27% , chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 30%.

Đẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2022 giảm gần 10 % so với quý 2 năm 2021.

Trần Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC



Nguyễn Đăng Đơ



Handwritten signature